

Bản án số: **85/2022/HS-ST**

Ngày: 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Lê Thị Kim Lê

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 188/137C Đường B, Phường M, Quận C, TP. HCM; Nơi cư trú: 257/36 A, Phường D, Quận C, TP. HCM; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; Hoàn cảnh gia đình: Có 02 anh chị em, bị cáo là lớn nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Nhân thân:

- Năm 2014, Công an Quận 4 bắt do sử dụng trái phép chất ma túy. Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng (Quyết định số 14/20214/QĐ-TA ngày 20/12/2014). Chấp hành xong ngày 05/12/2015.

- Năm 2017, Công an Quận 4 bắt do sử dụng trái phép chất ma túy. Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (Quyết định số 242/QĐ-TA ngày 29/6/2017). Chấp hành xong ngày 07/9/2018.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/4/2021. Ngày 01/7/2022 H được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh “có mặt”.

Bị hại: Ông Văn Công H1

Địa chỉ: 122/27/30/7/17 Đường T, Phường B, Quận C, TP. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/11/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe gắn máy hiệu Wave Alpha màu trắng (không rõ biển số) chở Mai Thị Thu H2 là bạn gái H đến gặp Lê Châu Hoài L tại quán nước vỉa hè trước số 825W1 A Phường B Quận C. Tại quán nước L gặp H và rủ H trộm cắp xe Hayate biển số 62S1-4128 của anh Văn Công H1 dựng trước cửa nhà số 122/27/30/7/17 Đường T, Phường B, Quận C, H đồng ý. Sau đó, L đưa H chìa khóa xe Hayate L lấy trộm trước đó. H cất chìa khóa và chở H2 đi, đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/11/2020, H một mình quay lại quán nước chở L đến trước nhà số 122/27/30/24/28 Đường T, Phường B, Quận C thì dừng xe. L xuống xe đi bộ đến nhà anh H1 tại số 122/27/30/7/17 Đường T, Phường B, Quận C thấy xe Hayate của anh H1 để trước cửa nhà không có ai trông coi nên quay lại báo cho H biết và điều khiển xe wave đến trước nhà 825W Đường B, Phường B, Quận C để chờ cảnh giới. H mặc áo mưa đeo khẩu trang đi bộ vào chỗ để xe Hayate của anh H1, dùng chìa khóa L đưa mở công tắc xe Hayate và đẩy bộ một đoạn thì đề máy chạy xe Hayate vừa trộm được đến chỗ hẹn với L. H và L mỗi người chạy 01 xe đến Công viên 23/9, phường F, Quận G, H gửi xe Hayate vừa trộm được vào bãi xe của Công viên. Đến 06 giờ 30 phút cùng ngày, H và L đến để lấy xe Hayate và bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại công viên được 1.200.000 đồng. H sử dụng tiền bán xe mua ma túy cả hai sử dụng (BL: 117-139).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Nguyễn Văn H và Lê Châu Hoài L khai nhận toàn bộ hành vi “Trộm cắp tài sản” như trên (BL: 117-139).

Tại kết luận định giá tài sản số 186/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2020: xác định xe gắn máy hiệu Suzuki, loại Hayate màu đen, biển số 62S1-4128, đã qua sử dụng có giá trị là 2.500.000 đồng (BL: 76-77).

Đối với người đàn ông mua xe gắn máy Hayate màu đen, biển số 62S1-4128 do H và L bán. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Mai Thị Thu H2 không biết việc trộm cắp xe của H và L. Do đó, không có cơ sở để xử lý.

Đối với Lê Châu Hoài L quá trình điều tra được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú H1 sau đó bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, Tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã số 08 ngày 05/8/2022 đối với Lê Châu Hoài L. Khi nào bắt được L sẽ xử lý sau (BL: 218-224).

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Suzuki, loại Hayate màu đen, biển số 62S1-4128, số khung: RLSCF4EE0801215B, số máy: F4A-51215B. Qua xác minh, chiếc xe trên do anh Lê Minh T1, HKTT: 86 PVN khu phố A, huyện B, Long An đứng tên chủ sở hữu. Anh T1 bán xe cho Cửa hàng xe máy Minh Lâm. Cửa hàng Minh Lâm bán xe cho anh Vương Thanh N1. Anh N1 bán xe trên cho anh Văn Công H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 chưa thu hồi được (BL: 85, 111-114);

- 01 đĩa VC – Rom chỉ nhận hình ảnh L và H đi vào hẻm 122 A để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (BL: 55).

Thu giữ của Nguyễn Văn H:

- 01 áo sơ mi tay dài màu xanh có hoa văn trước ngực và tay áo, 01 đôi dép quai ngang. Đây là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp với L (BL: 57).

Thu giữ của Lê Châu Hoài L:

- 01 nón kết màu trắng, 01 áo thun tay ngắn màu đen có hoa văn màu trắng phía trước áo, 01 quần tây màu xám, 01 đôi dép lê màu đỏ-trắng-xanh. Đây là trang phục L mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp với H (BL: 56).

Toàn bộ số vật chứng, tài sản tạm giữ trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 đã nhập kho vật chứng (BL: 12).

Về dân sự:

- Anh Văn Công H1 không yêu cầu bồi thường đối với chiếc xe trên (BL: B8-B9).

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo T khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H bằng thời gian tạm giam;

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều B6 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại 600.000 đồng tiền do phạm tội mà có nộp ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa VC – Rom chi nhận hình ảnh L và H đi vào hẻm 122 A để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 áo sơ mi tay dài màu xanh có hoa văn trước ngực và tay áo, 01 đôi dép quai ngang là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp với L;

- Tiếp tục lưu giữ 01 nón kết màu trắng, 01 áo thun tay ngắn màu đen có hoa văn màu trắng phía trước áo, 01 quần tây màu xám, 01 đôi dép lê màu đỏ-trắng-xanh là trang phục Lê Châu Hoài L mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp với H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Văn Công H1 không yêu cầu bồi thường đối với chiếc xe, nên không có gì để xét xét giải quyết.

Phản tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn H xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/11/2020, Nguyễn Văn H cùng với đồng bọn lợi dụng sơ hở của anh Văn Công H1 trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Suzuki, loại Hayate màu đen, biển số 62S1-4128, có giá trị là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi của bị can là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản người khác được Nhà nước bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Để có tác dụng giáo dục và răn đe, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm cần có mức án tương xứng để xử phạt. Bị cáo T khẩn khai báo, nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã bị tạm giam 14 tháng 03 ngày (từ ngày 29/4/2021 đến ngày 01/7/2022) là thời gian đủ để bị cáo tự ăn năn hối cải, giáo dục đối với bị cáo nên không cần thiết phải tiếp tục giam giữ hay cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 đĩa VC – Rom chỉ nhận hình ảnh L và H đi vào hẻm 122 A để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án;

- 01 áo somi tay dài màu xanh có hoa văn trước ngực và tay áo, 01 đôi dép quai ngang là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp với L cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H;

- 01 nón kết màu trắng, 01 áo thun tay ngắn màu đen có hoa văn màu trắng phía trước áo, 01 quần tây màu xám, 01 đôi dép lê màu đỏ-trắng-xanh là trang phục Lê Châu Hoài L mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp với H cần tiếp tục lưu giữ.

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng từ việc bán 01 xe gắn máy hiệu Suzuki, loại Hayate màu đen, biển số 62S1-4128 do bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Châu Hoài L phạm tội mà có, cần phải buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại 600.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Văn Công H1 không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm 02 tháng 03 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bằng thời hạn tạm giam (từ ngày 29/4/2021 đến ngày 01/7/2022). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều B6 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại 600.000 đồng tiền do phạm tội mà có nộp ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa VC – Rom chỉ nhận hình ảnh L và H đi vào hẻm 122 A để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 áo sơ mi tay dài màu xanh có hoa văn trước ngực và tay áo, 01 đôi dép quai ngang;

- Tiếp tục lưu giữ 01 nón kết màu trắng, 01 áo thun tay ngắn màu đen có hoa văn màu trắng phía trước áo, 01 quần tây màu xám, 01 đôi dép lê màu đỏ-trắng-xanh là trang phục Lê Châu Hoài L mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp với H.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021, giữa Công an Quận 4 với Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhân:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tân Quốc Bình

